

Số: 97/2024/QĐHG-HNGĐ

N, ngày 23 tháng 08 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 01 tháng 08 năm 2024

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc thuận tình ly hôn giữa:

1. Ông Nguyễn Thế T sinh năm 1973

Nơi thường trú: số H, ngõ A, đường X, tổ dân phố số C H, phường P, quận N, thành phố Hà Nội.

2. Bà Bùi Thị T1 sinh năm 1982

Nơi thường trú: Phố P, thị trấn P, huyện Đ, Hà Nội

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY

Kết quả hòa giải thành có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận nội dung hòa giải thành của các bên cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thế T và bà Bùi Thị T1.

- Về con chung: ông Nguyễn Thế T và bà Bùi Thị T1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Ánh D sinh ngày 04/5/2019 và Nguyễn Thế Đăng K sinh ngày 17/02/2021. Ông Nguyễn Thế T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ánh D và Nguyễn Thế Đăng K cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Bùi Thị T1 cho đến khi có yêu cầu mới.

Không ai ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: ông Nguyễn Thế T và bà Bùi Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: ông Nguyễn Thế T và bà Bùi Thị T1 xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Thế T và bà Bùi Thị T1 tự lo nơi ở sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: ông Nguyễn Thế T và bà Bùi Thị T1 không phải nộp lệ phí ly hôn.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKS quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Nam Từ Liêm
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Khanh